TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST - DS	*TP.HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Bà Đinh Thị D - sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ A ấp T, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1961;

Địa chỉ: Tổ E ấp T, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**

- Bà Lê Thị M- sinh năm: 1962; Địa chỉ: Tổ E ấp T, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Hồ Văn H- sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Anh Đ- sinh năm: 1989; Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

- UBND xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H1- Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND xã Đ: Ông Lê Minh T- Phó Trưởng phòng kinh tế xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị M có nghĩa vụ tự di dời, chặt bỏ…cây trồng, vật kiến trúc trên phần đất phần đất tại vị trí 2 có diện tích 91m^2 thuộc một phần thửa số 48 tờ bản đồ số 21 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh để giao trả lại đất cho bà Đinh Thị D. Vị trí, kích thước, tứ cận theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 33- thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 25/5/2026 (*Đính kèm Quyết định*)

- Công nhận cho bà Đinh Thị D được quyền quản lý sử dụng phần đất tại vị trí 2 có diện tích 91 m^2 thuộc một phần thửa số 48 tờ bản đồ số 21 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Vị trí, kích thước, tứ cận theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 33- thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 25/5/2026 (*Đính kèm Quyết định*)

- Bà Đinh Thị D đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị M và ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị Anh Đ được quyền quản lý sử dụng phần đất tại vị trí 1 có diện tích 123,5 m^2 thuộc một phần thửa số 48 tờ bản đồ số 21 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh do bà D đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí, kích thước, tứ cận theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 33- thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 25/5/2026 (*Đính kèm Quyết định*)

- Công nhận cho ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị M và ông Hồ Văn H, bà Nguyễn Thị Anh Đ được quyền quản lý sử dụng phần đất tại vị trí 1 có diện tích 123,5 m^2 thuộc một phần thửa số 48 tờ bản đồ số 21 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Vị trí, kích thước, tứ cận theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 33- thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 25/5/2026 (*Đính kèm Quyết định*)

- Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý biến động hoặc cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị M đồng ý trả lại giá trị bằng tiền đối với phần đất có diện tích 123,5 m^2 nêu trên cho bà Đinh Thị D là 48.470.000đồng (*Bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy chục ngàn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về chi phí tố tụng*: Tổng số tiền chi phí tố tụng (đo đạc, thẩm định, định giá tài sản, trích lục hồ sơ…) là 3.680.000đồng (Ba triệu sáu trăm tám chục ngàn đồng). Ông L và bà M tự nguyện chịu 1.000.000đồng và có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này cho bà D; bà D tự nguyện chịu số tiền 2.680.000đồng (Hai triệu sáu trăm tám chục ngàn đồng) còn lại và đã nộp xong.

- ***Về án phí***: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho bà Đinh Thị D và ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị M do thuộc đối tượng người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 13-TP . HCM;
- TT Thông tin và tư vấn công chứng TP . HCM;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ số 33- TP . HCM;
- Phòng THADS 13-TP . HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Tuyền